

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-HP của Hiệu trưởng của trường THCS Hiệp Phước ngày 30 tháng 12 năm 2018 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019)

Đơn tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	12,022,509,000
1	Thu phí, lệ phí	
2	Ngân sách nhà nước giao đầu năm	9,686,409,000
	10% tiết kiệm chi cải cách tiền lương	197,939,000
	Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018/NQ-HĐND	2,472,437,000
	Dự toán còn lại	7,016,033,000
3	Thu sự nghiệp khác	2,336,100,000
	Học phí theo quy định	196,560,000
	Hai buổi	524,160,000
	Tiếng anh bản xứ	676,900,000
	Học nghề	55,230,000
	Vệ sinh hai buổi	54,000,000
	Kỹ năng sống	270,000,000
	Thiết bị vật dụng bán trú	8,200,000
	Tổ chức phục vụ bán trú	44,280,000
	Vệ sinh bán trú	11,070,000
	Tiếng anh tăng cường	83,200,000
	Thu tin học	202,500,000
	Ôn thi tuyển sinh 10	210,000,000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9,686,409,000
	Ngân sách nhà nước giao	9,686,409,000
	Tiết kiệm 10% chi cải cách tiền lương	197,939,000
	Dự toán còn lại được chi	7,016,033,000
	Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018/NQ-HĐND	2,472,437,000
1	Chi thanh toán cá nhân	5,689,981,960
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	955,450,000
3	Chi mua sắm, sửa chữa	40,000,000
4	Chi khác	277,229,040
C	Dự toán chi nguồn khác	2,336,100,000
1	Học phí theo quy định	196,560,000
1	Trích 40% chi cải cách tiền lương	78,624,000
2	Chi thanh toán cá nhân	8,206,560
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	76,429,440
3	Chi mua sắm, sửa chữa	33,300,000
4	Chi khác	
	Kỹ năng sống	270,000,000
1	Trích 2% nộp thuế	5,400,000
2	Chi thanh toán cá nhân	98,880,000

TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi trả cho bên trung tâm	165,000,000
4	Chi hoạt động của trường	720,000
	Hai buổi	524,160,000
1	Chi thanh toán cá nhân	419,328,000
2	Chi cho các hoạt động của trường	104,832,000
	Học nghề	55,230,000
1	Chi thanh toán cá nhân	36,035,000
2	Chi nộp lệ phí thi	9,205,000
3	Chi hỗ trợ hội đồng coi thi, chi khác	9,990,000
	Vệ sinh hai buổi	54,000,000
1	Chi mua vệ sinh	54,000,000
	Tiếng anh bản xứ	676,900,000
1	Trích 2% nộp thuế	13,538,000
2	Chi thanh toán cá nhân	100,500,000
3	Chi trả cho bên trung tâm	499,000,000
4	Chi hoạt động của trường	63,862,000
	Tiếng anh tăng cường	83,200,000
1	Chi thanh toán cá nhân	66,560,000
2	Chi hoạt động của trường	16,640,000
	Thiết bị vật dụng bán trú	8,200,000
1	Chi mua thiết bị dùng cho bán trú	8,200,000
	Tổ chức phục vụ bán trú	44,280,000
1	Chi thanh toán cá nhân	44,280,000
	Vệ sinh bán trú	11,070,000
1	Chi mua dụng cụ vệ sinh	11,070,000
	Tin học	202,500,000
1	Chi trợ cấp, phụ cấp khác (Trả cho giáo viên dạy vượt tiết chuẩn)	42,000,000
2	Chi nâng cấp, bảo trì máy móc thiết bị tin học, mua máy lạnh	55,000,000
3	Mua máy vi tính	42,000,000
4	Hỗ trợ tiền điện	15,000,000
5	Sửa chữa máy lạnh	48,500,000
	Ôn thi tuyển sinh 10	210,000,000
1	Chi thanh toán cá nhân	188,000,000
2	Chi các hoạt động của nhà trường	22,000,000

Ngày 30 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Dung

